

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày : 22-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hải

Hội thẩm nhân dân: Hoàng Trọng Giáp

Nguyễn Địch Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Mạnh, Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân, huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 23-7-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo :

Họ và tên: Hà Văn S; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; ngày tháng năm sinh: 02/7/1977 tại T - Yên Bái; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 2/12; con ông Hà Văn U (Đã chết) và con bà Đinh Thị T sinh năm 1937 hiện trú tại thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; có vợ Vũ Thị P sinh năm 1984 (Đã ly hôn); con có 01 (Một) con sinh năm 2003. Hiện đang sống cùng với mẹ ở xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2001 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt một năm 03 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quý Đ sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Hà Văn C sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn LT, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

Người chứng kiến: Anh Đỗ Trần Thành L sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn LT, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 12/3/2018, tại nhà bếp của Hà Văn C thuộc thôn LT, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái, tổ công tác Đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T, tỉnh Yên Bái, phát hiện và bắt quả tang Hà Văn S đang có hành vi bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Quý Đ, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã M, huyện T và Hà Văn C sinh năm 1975, trú tại thôn LT, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; thu giữ tại tay trái Nguyễn Quý Đ 01 (Một) gói nilon màu trắng, hàn tím một đầu, bên trong chứa chất bột nén màu trắng. Tại nền bếp nơi các đối tượng bị bắt quả tang thu giữ 04 (Bốn) gói nilon màu trắng hàn tím một đầu, bên trong các gói đều chứa chất bột nén màu trắng do S vừa vút xuống khi phát hiện có công an. Hà Văn S, Hà Văn C và Nguyễn Quý Đ khai những gói chất bột nén màu trắng bị thu giữ đó là Heroine, ngoài ra công an còn thu giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Telego màu trắng và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại túi áo khoác bên trái của Hà Văn S đang mặc. (BL: 21-24)

Quá trình điều tra Hà Văn S khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 12-3-2018 khi Hà Văn S đang đi bộ ở khu vực cầu treo thuộc thôn LT, xã L, huyện T thì điện thoại có 02 (Hai) cuộc điện thoại gọi nhờ của Hà Văn C. Thấy vậy S gọi lại thì C hỏi S còn ma túy bán không ? S trả lời còn và đồng ý đem theo ma túy đi bộ đến nhà C, tới nơi S thấy C và Đ đang ở dưới nhà bếp nên S đi thẳng vào trong bếp. Tại đây Hà Văn C và Nguyễn Quý Đ mỗi người tự đưa 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Hà Văn S để mua ma túy. S cầm tiền đút vào túi áo khoác của mình đang mặc, sau đó lấy trong túi áo của mình ra một gói nilon màu trắng bên trong có 05 (Năm) gói (Tép) ma túy, S lấy 01 (Một) tép ma túy đưa cho Nguyễn Quý Đ và khi đang lấy ma túy để đưa cho Hà Văn C thì bị phát hiện, do hoảng sợ Hà Văn S đã vút 04 (Bốn) tép ma túy còn lại đang cầm trên tay xuống nền nhà bếp để bỏ chạy thì bị Công an bắt lại cùng toàn bộ vật chứng.

Ngoài hành vi bán ma túy ngày 12-3-2018 ở trên Hà Văn S tự khai nhận trước đó còn 01 (Một) lần bán ma túy cho Hà Văn C cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/3/2018 Hà Văn S bán cho Hà Văn C 03(Ba) gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại khu vực cổng nhà Hà Văn T thuộc thôn LT, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Tại bản Kết luận giám định số 68/GĐMT, ngày 20/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

1. “Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn S, Hà Văn C và Nguyễn Quý Đ có tổng khối lượng là: 0,09 gam (Không phải không chín gam); 0,09 gam chất bột nén màu trắng gửi đi giám định là ma túy; loại Heroine”.

2. “ Chất bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Quý Đ có khối lượng là: 0,03 gam (Không phải không ba gam); 0,03 gam chất bột nén màu trắng gửi đi giám định là ma túy; loại Heroine”(Không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại bản Kết luận giám định số 85/KLGĐ, ngày 14/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

“Toàn bộ số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSTY ngày 20-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Hà Văn S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự . Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích, đánh giá các căn cứ buộc tội và đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 07(bảy) năm 06(sáu) tháng đến 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 12-3-2018, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

2. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ.
- Truy thu 200.000đ nộp ngân sách nhà nước.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 Một (01) điện thoại di động nhãn hiệu Telego, màu trắng, màn hình cảm ứng, điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng.
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xi lanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành; 11 (một) mảnh nilon màu trắng.

3. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về hòa nhập cộng đồng.

Người chứng kiến trình bày: Tôi là người được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu chứng kiến việc bắt quả tang, lập biên bản và niêm phong vật chứng đối với Hà Văn S bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn C và Nguyễn Quý

Đ ở bếp nhà Hà Văn C tại thôn LT, xã L, huyện T. Việc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiến hành thực hiện các hoạt động tố tụng khách quan đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố:

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt quả tang, kết luận giám định về ma túy, thời gian địa điểm xảy ra vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11-3-2018, tại khu vực thôn LT, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái bị cáo bán trái phép 03 (Ba) tép Heroine cho Hà Văn C và thu lời bất chính 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đến ngày 12-3-2018, tại nhà bếp của Hà Văn C thuộc thôn LT, xã L, huyện T, bị cáo mang theo 0.12 gam Heroine và tiếp tục bán ma túy cho Hà Văn C và Nguyễn Quý Đ mỗi người 100.000đ (Một trăm nghìn). Bị cáo đã thu tiền của cả hai và đưa cho Nguyễn Quý Đ 01 (Một) tép Heroine có khối lượng 0,03 gam. Khi bị cáo đang chuẩn bị đưa ma túy cho Hà Văn C thì bị công an bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, mục đích của bị cáo là mua để dùng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bị cáo là người nghiện chất ma túy và do lợi nhuận của ma túy nên bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của Hà Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo 02 lần bán ma túy (Ngày 11-3 bán cho C; ngày 12-3 bán cho C và Đ) nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngày 12-3-2018 cùng một lúc bị cáo bán trái phép chất ma túy cho 02 người (C và Đ) đây là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội, trực tiếp gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, kinh tế của chính bị cáo, gia đình bị cáo và cả cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi này phải được xét xử nghiêm minh. Viện kiểm sát truy tố Hà Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tự giác khai báo 01 lần bán ma túy trước đó chưa bị phát hiện nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên qua xác minh thu nhập và tài sản của Hà Văn S, chính quyền địa phương cung cấp: bị cáo Hà Văn S không có công việc làm ổn định nên không có thu nhập bình quân. Ở địa phương bị cáo không có tài sản riêng vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Xử lý vật chứng: Số tiền 200.000đồng do bị cáo bán ma túy ngày 12-3-2018 mà có tịch thu sung công quỹ nhà nước. Trước đó ngày 11-3 bị cáo bán ma túy cho Hà Văn C thu lời bất chính được 200.000đồng truy thu nộp ngân sách nhà nước được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Telego, màu trắng, màn hình cảm ứng, điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng đây là phương tiện bị cáo dùng để giao dịch liên hệ việc mua bán trái phép chất ma túy tịch thu sung công quỹ nhà nước quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 (một) xi lanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành; 11 (một) mảnh nilon màu trắng không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Quý Đ là người đã mua Heroine của S ngày 12-3-2018. Xét thấy bản thân Đ chưa có tiền án, tiền sự, mục đích mua Heroine về để sử dụng cho bản thân và khối lượng Heroine thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Quý Đ là 0,03 gam nên căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự thì hành vi của Nguyễn Quý Đ không đủ yếu

tổ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra - Công an ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quý Đ là phù hợp.

Đối với Hà Văn C là người đã mua 03 (Ba) tép Heroine của Hà Văn S ngày 11-3-2018 và đem về sử dụng hết. Ngày 12-3-2018 C tiếp tục mua Heroine của S, nhưng khi S và C đang giao dịch thì bị bắt quả tang. Xét thấy bản thân Hà Văn C chưa có tiền án, tiền sự, mục đích mua Heroine về để sử dụng cho bản thân. Nên hành vi của Hà Văn C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra - Công an ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn C là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với người phụ nữ dân tộc H'Mông tại khu vực thị trấn M, huyện M C, tỉnh Yên Bái, là người đã bán ma túy cho Hà Văn S (Theo lời khai của S) nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, án phí và quyền kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt : Xử phạt Hà Văn S 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12-3-2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng(Hai trăm nghìn đồng).

-Tịch thu 01 (một)điện thoại di động nhãn hiệu Telego màu trắng, màn hình cảm ứng, điện thoại đã cũ sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) xi lanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành; 11 (một) mảnh nilon màu trắng.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-7-2018)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/QH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1)
- VKSND tỉnh(1)
- VKSND huyện(1)
- THADS(1),THAPT(1)
- Công an(1), STP (1)
- Bị cáo(1),
- Trại tạm giam(1)
- Lưu hồ sơ(1), tập án (1).

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải

Nơi nhận:
-TAND tỉnh
-VKSND huyện
-THADS
-THAPT
-Công an huyện
-Bị cáo
-Bị hại
-Lưu hồ sơ

***TM/ Hội Đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***

Nguyễn thị Hải

